

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 02 NĂM 2020

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2020

1. Những kết quả nổi bật trong năm 2019

1.1. Nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra; chất lượng tăng trưởng tiếp tục được cải thiện: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 ước đạt 7,02% so với cùng kỳ năm 2018; vượt mục tiêu kế hoạch đề ra (6,6 - 6,8%), tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017, là năm thứ hai liên tiếp kể từ năm 2011 GDP tăng trên 7%.

1.2. Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, tạo môi trường, động lực thúc đẩy kinh tế phát triển: Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79%, thấp hơn mục tiêu đề ra (là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong 3 năm qua). Thị trường tài chính, tiền tệ và tỷ giá được điều hành chủ động, linh hoạt và duy trì ổn định phù hợp; dự trữ ngoại hối đạt khoảng 79 tỷ USD. Tổng thu ngân sách nhà nước ước tính đạt trên 1.400 nghìn tỷ đồng; bội chi ngân sách nhà nước khoảng 3,44% GDP; nợ công giảm còn 56,1% GDP (năm 2016 là 64,6% GDP).

1.3. Cơ cấu lại nền kinh tế dần đi vào thực chất, chuyển dịch tích cực, theo hướng giảm tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tăng tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ¹.

1.4. Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện: Xếp hạng năng lực cạnh tranh của Việt Nam được Diễn đàn Kinh tế thế giới đánh giá tăng 10 bậc và 3,5 điểm so với năm 2018 - mức tăng mạnh nhất thế giới. Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2019 đạt mức kỷ lục trên 138 nghìn doanh nghiệp, vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 12,5 tỷ đồng. Tổng số vốn đăng ký mới đạt khoảng 1,7 triệu tỷ đồng.

1.5. Văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ; giảm nghèo đạt kết quả tích cực; đời sống nhân dân được nâng lên: Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được chú trọng, cơ bản gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; chất lượng cuộc sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện rõ rệt. Các chính sách người có công, bảo đảm an sinh xã hội, giảm

¹ Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 13,96% GDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 34,49%; khu vực dịch vụ chiếm 41,64%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 9,91% (cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2018 là: 14,68%; 34,23%; 41,12%; 9,97%).

nghèo bền vững được các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo và thực hiện hiệu quả². Chất lượng dịch vụ y tế tiếp tục được nâng lên. Chất lượng giáo dục - đào tạo và dạy nghề được nâng lên. Các hoạt động văn hóa, nghệ thuật được tổ chức sôi nổi và rộng khắp. Thể dục, thể thao được chú trọng; thể thao thành tích cao đạt nhiều kết quả tích cực, ấn tượng.

2. Những tồn tại, hạn chế

Tuy đạt được nhiều kết quả quan trọng và ấn tượng, song nền kinh tế nước ta trong năm 2019 vẫn bộc lộ một số hạn chế: Kinh tế vĩ mô ổn định nhưng chưa thực sự vững chắc, nhất là trong bối cảnh chịu ảnh hưởng lớn của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Tiến độ cơ cấu lại nền kinh tế vẫn còn chậm. Phát triển kết cấu hạ tầng, trong đó có hạ tầng đô thị chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Giá nhiều mặt hàng nông sản chủ lực giảm. Đời sống của một bộ phận người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai còn nhiều khó khăn. Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn diễn biến phức tạp; tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng lớn. Tổ chức bộ máy ở một số lĩnh vực, cơ quan, đơn vị chưa thực sự tinh gọn, hiệu quả. An ninh, trật tự trên một số địa bàn vẫn còn diễn biến phức tạp...

3. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

Trong năm 2020, với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, góp phần hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chiến lược 10 năm 2011 - 2020, các cấp, các ngành cần thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, với phương châm "*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả*"; trong đó tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung ổn định kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tính tự chủ và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm; phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn.

Thứ ba, phát triển, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển hài hòa văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Thứ tư, tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy; tinh giản biên chế; cải cách hành chính, cải cách tư pháp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống

² Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 1 - 1,5% (còn khoảng 3,73 - 4,23%); trong đó các huyện nghèo giảm trên 4%.

tham nhũng, lãng phí.

Thứ năm, làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội, lan tỏa khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường. Củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo quốc gia và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển; tiếp tục nâng cao uy tín và vị thế của quốc gia trên trường quốc tế.

II. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM ĐÓN MỪNG TẾT NGUYÊN ĐÁN CANH TÝ 2020

Nhằm chuẩn bị thật tốt các điều kiện để nhân dân đón mừng Tết Nguyên đán Canh Tý vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế, phấn khởi trong năm mới, ngày 10/12/2019, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 40-CT/TW về việc tổ chức Tết năm 2020, trong đó đã nêu 06 nhiệm vụ³.

Để thực hiện tốt Chỉ thị số 40 của Ban Bí thư, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội cần quan tâm thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, các cấp ủy, chính quyền quán triệt sâu sắc tinh thần của Chỉ thị, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình chính sách, hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhất là ở vùng sâu, vùng xa, nơi biên giới, hải đảo, nơi bão lụt và những gia đình công nhân trong các khu công nghiệp, chế xuất... đảm bảo mọi người, mọi nhà ai cũng được đón Tết, vui xuân.

Thứ hai, gắn việc tổ chức Tết với việc thực hiện Quy định 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên và Quy định số 205 ngày 23/9/2019 về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền ngay trong quá trình tiến hành Đại hội Đảng cấp cơ sở tiến tới Đại hội lần thứ 13 của Đảng. Tuyệt đối không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp. Thực hiện nghiêm chủ trương cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức.

Thứ ba, tổ chức lực lượng phù hợp bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội; tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tổ chức ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp nhập lậu, vận chuyển,

³ Bên cạnh các nhiệm vụ chủ yếu, như: (1) Chủ động, có kế hoạch cụ thể chăm lo thật tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; (2) Tăng cường công tác quản lý và tổ chức lễ hội; (3) Quản lý tốt thị trường, bình ổn giá cả, cân đối cung cầu hàng hóa, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trước, trong và sau Tết; (4) Bảo đảm đủ phương tiện vận chuyển để nhân dân đi lại thuận lợi; duy trì trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống cháy, nổ; (5) Kiểm soát ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn giao thông, an ninh trật tự, gian lận thương mại... Chỉ thị lần này đặc biệt nhấn mạnh đến việc tiếp tục thực hiện nghiêm Quy định số 08 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp. Thực hiện nghiêm chủ trương cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; cấm sử dụng ngân sách, phương tiện, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi trong dịp Tết. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, nhất là các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp phải thực sự gương mẫu, nghiêm túc đi đầu trong việc thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

buôn bán trái phép động vật, sản phẩm từ động vật vào Việt Nam; bố trí trang thiết bị y tế, đội ngũ y bác sĩ thường trực các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo sức khỏe cho nhân dân, chủ động phòng, chống dịch bệnh trước, trong, sau dịp Tết.

Thứ tư, thực hiện nghiêm Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 05/02/2015 của Ban Bí thư (khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội và Công điện số 1685/CT-TTg, ngày 09/12/2019 về bảo đảm an toàn giao thông Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán và Lễ hội xuân 2020. Tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội cần thiết thực, hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, phù hợp với nếp sống văn minh, truyền thống văn hoá dân tộc và thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của từng địa phương, phù hợp với điều kiện, khả năng của từng địa phương, bảo đảm tuyệt đối an toàn và không được sử dụng ngân sách nhà nước.

Nắm chắc tình hình, có phương án xử lý hiệu quả các tình huống, không để bị động, bất ngờ; giữ vững toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, đối ngoại, văn hóa - xã hội của đất nước.

Thực hiện nghiêm việc không dùng ngân sách tổ chức đi thăm, chúc Tết, tặng quà đối với các lãnh đạo cơ quan, đơn vị các cấp; không sử dụng phương tiện, tài sản công vào các hoạt động mang tính cá nhân trong dịp Tết, lễ hội... Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương tập trung vào công việc,

Thứ năm, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về những thành tựu của đất nước, về các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội trong dịp Tết, bảo đảm đón Tết vui tươi, an toàn, lành mạnh, tiết kiệm, hiệu quả, chủ động đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch, làm thất bại các âm mưu phá hoại của các loại đối tượng.

Thứ sáu, sau khi tổ chức thực hiện Chỉ thị 40, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể cần tổ chức sơ kết đánh giá kết quả đạt được, kịp thời, thẳng thắn rút ra những kinh nghiệm thực tế cho những năm tới để thực hiện tốt hơn.

III. TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TA TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG, TỔ CHỨC VÀ ĐẠO ĐỨC; XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP, VĂN MINH

Ngày 03/02/1930, dưới sự chủ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã tiến hành hội nghị hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là sự tất yếu của lịch sử, là kết quả phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin, là kết quả quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt to lớn trong lịch sử cách mạng nước ta, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc.

Những thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu

cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 4 nghị quyết và 01 quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 124 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng⁴; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới... Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét⁵. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản chất

⁴ như: thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy.

⁵ Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng.

cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng.

Nghị quyết Trung ương 4, khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định: Phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

IV. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2019; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Một số kết quả chủ yếu:

1.1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

Để triển khai các quy định mới của Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) và tăng cường thực hiện Luật tiếp cận thông tin, Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công khai, minh bạch, cung cấp thông tin, thực hiện trách nhiệm giải trình trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ xảy ra tham

những, dư luận xã hội quan tâm. Các bộ, ngành, địa phương duy trì việc tổ chức họp báo định kỳ để cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin, báo chí. Công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện⁶. Qua thanh tra, kiểm tra, những cơ quan, đơn vị có tồn tại, hạn chế, sai phạm được các bộ, ngành, địa phương đề nghị kiểm điểm, xác định trách nhiệm và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật; kịp thời thực hiện các biện pháp để khắc phục⁷.

1.2. Công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2019, việc xây dựng định hướng, kế hoạch thanh tra đã được quan tâm thực hiện sớm, có trọng tâm, trọng điểm⁸. Tập trung thúc đẩy tiến độ, hoàn thiện dự thảo, ban hành, công khai kết luận thanh tra, trong đó có những cuộc thanh tra phức tạp, được dư luận xã hội quan tâm⁹. Qua thanh tra đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật¹⁰. Thu hồi tài sản qua công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra đạt tỷ lệ cao; kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục nhiều bất cập, sơ hở trong việc ban hành chính sách, pháp luật.

Kiểm toán Nhà nước (KTNN) đã kiến nghị xử lý tài chính 122.029 tỷ đồng (tăng thu 28.084 tỷ đồng, giảm chi 28.373 tỷ đồng, xử lý khác 64.572 tỷ đồng). Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý tài chính qua kiểm toán cũng đã có chuyển biến tích cực¹¹.

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã giải quyết 28.428 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 86,2% (khiếu nại 21.202 vụ việc, đạt 85,5%; tố cáo 7.226 vụ việc, đạt 88,3%). Qua giải quyết đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể, cá nhân 205,5 tỷ đồng và 24,1 ha đất; khôi phục, bảo đảm quyền lợi cho 1.889 tập thể, cá nhân; kiến nghị xử lý vi phạm 597 người.

1.3. Công tác phát hiện và xử lý tham nhũng

Các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử đã nỗ lực, cố gắng, tập trung lực lượng, tăng cường phối hợp trong giải quyết các vụ án, vụ việc về

⁶ Đã kiểm tra 5.202 cơ quan, tổ chức, đơn vị về công khai, minh bạch. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh 40 đơn vị có vi phạm về công khai, minh bạch.

⁷ Một số bộ, ngành, địa phương đã thực hiện những biện pháp cụ thể để xử lý những sai phạm được phát hiện: 131 trường hợp thu hồi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; 176 trường hợp thu hồi, hủy bỏ quyết định tuyển dụng, tiếp nhận...

⁸ Toàn ngành thanh tra đã triển khai 7.585 cuộc thanh tra hành chính và 252.499 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

⁹ Như: cuộc thanh tra Dự án Tổng công ty Viễn thông Mobifone mua 95% cổ phần của Công ty cổ phần nghe nhìn Toàn Cầu (AVG); Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn II Công ty Gang thép Thái Nguyên; việc quản lý nhà nước và thực hiện pháp luật trong quy hoạch, quản lý xây dựng, đất đai tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP. Hồ Chí Minh; việc quản lý 4.190 tỷ đồng tái cơ cấu cho Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy, SBIC...

¹⁰ phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi 81.835 tỷ đồng¹⁰ và trên 819 ha đất; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính nhiều tập thể và cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 102 vụ, 181 đối tượng; chấn chỉnh quản lý, kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực.

¹¹ Qua kiểm tra tình hình thực hiện các kiến nghị năm 2017 của KTNN về niên độ ngân sách năm 2016 cho thấy các kiến nghị xử lý tài chính đã thực hiện xong là 66.451/90.827 tỷ đồng, đạt 73,2% số kiến nghị; các kiến nghị của KTNN về sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách đã được thực hiện xong là 28/159 văn bản (đạt 17,6% số kiến nghị).

tham nhũng¹². Nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm¹³ đã được tập trung đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử theo hướng công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, thâu tình, đạ lý, nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Cùng với việc phát hiện, xử lý nghiêm các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế, các cơ quan chức năng đã chú trọng xác minh, áp dụng các biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản của các đối tượng phạm tội ngay từ giai đoạn điều tra, không để tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản tham nhũng; khuyến khích kẻ phạm tội tự nguyện giao nộp tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra để được hưởng khoan hồng.

2. Phương hướng, nhiệm vụ công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

Thứ nhất, tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW ngày, 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; triển khai thi hành Luật PCTN năm 2018 theo Quyết định số 101/QĐ-TTg, ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai, rà soát, xác định rõ những cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội còn thiếu chặt chẽ, sơ hở, chồng chéo, dễ bị lợi dụng, dễ làm nảy sinh tham nhũng để từ đó khẩn trương có giải pháp khắc phục bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

Thứ ba, đẩy mạnh cải cách hành chính; hoàn thiện các quy định xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ; tăng cường chỉ đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong công tác PCTN ở địa phương, cơ sở; tập trung xử lý nghiêm khắc, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Thứ tư, tập trung khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ; tăng cường kiểm tra công tác quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong phạm vi cả nước; kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

Thứ năm, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các dự án đầu tư lớn của các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; quản lý sử dụng đất đai; đầu tư theo hình thức BT, BOT; cổ phần hóa, thoái vốn, tái cơ

¹² Cơ quan điều tra trong Công an Nhân dân đã thụ lý điều tra 423 vụ án, 1.073 bị can phạm tội về tham nhũng. Tòa án nhân dân các cấp đã thụ lý theo thủ tục sơ thẩm 410 vụ/976 bị cáo về các tội danh tham nhũng (tăng 20,6% số vụ, tăng 18% số bị cáo); đã xét xử sơ thẩm 279 vụ, 614 bị cáo.

¹³ như: vụ án Phan Văn Anh Vũ (Vũ Nhôm) cùng đồng phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ...; Vụ án đưa, nhận hối lộ tại Tổng Công ty viễn thông Mobifone, Bộ Thông tin và Truyền thông, Công ty Cổ phần Nghe nhìn Toàn Cầu (AVG); vụ án Đinh Ngọc Hệ, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần phát triển đầu tư Thái Sơn lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây ảnh hưởng đối với người khác để trục lợi”...

cầu doanh nghiệp nhà nước;...

Thứ sáu, tăng cường theo dõi, đánh giá công tác PCTN trên phạm vi cả nước và từng bộ, ngành, địa phương theo các tiêu chí đã được Luật PCTN năm 2018 quy định; tích cực thực thi Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng, mở rộng hợp tác quốc tế, tương trợ tư pháp, trao đổi thông tin.

V. KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM Ở NƯỚC TA NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2020

1. Kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm 2019

1.1. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về trật tự xã hội: Các lực lượng chức năng đã tăng cường đấu tranh trấn áp, giải quyết những vấn đề phức tạp nổi lên về tội phạm, nhất là những vấn đề dư luận xã hội bức xúc¹⁴. Do chủ động triển khai quyết liệt các biện pháp phòng, chống tội phạm, nên đã kéo giảm 7,39% số vụ phạm pháp hình sự so với năm 2018, nhiều loại tội phạm giảm¹⁵.

1.2. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu: Lực lượng Công an và các cấp, các ngành đã đẩy nhanh tiến độ điều tra, mở rộng các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo bảo đảm đúng tiến độ, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng triệt để hơn¹⁶.

1.3. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao: Tình hình tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến ngày càng phức tạp với nhiều phương thức, thủ đoạn phạm tội mới, hoạt động có tính chất xuyên quốc gia và xảy ra trên nhiều lĩnh vực, gây thiệt hại lớn. Hành vi ngày càng đa dạng, gia tăng về quy mô và tính chất nguy hiểm, gây thiệt hại lớn về kinh tế, xâm phạm quyền và lợi ích của tổ chức, cá nhân; tình trạng tội phạm sử dụng mạng viễn thông, Internet, mạng xã hội để lừa đảo; đánh bạc, tổ chức đánh bạc với quy mô lớn xảy ra tại nhiều địa phương với số tiền lớn, gây hậu quả nghiêm trọng, xu hướng gia tăng (các lực lượng chức năng đã phát hiện, xử lý 118 vụ, 126 đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về công nghệ cao).

1.4. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy: Các cơ quan chức năng đã tổ chức triển khai nhiều giải pháp đấu tranh với sự chuyển hướng hoạt động của tội phạm ma túy¹⁷. Công tác tấn công trấn áp tội phạm ma túy đạt nhiều kết quả, nhất là đã triệt phá được nhiều đường dây sản xuất, mua bán, vận

¹⁴ Đã điều tra, làm rõ 40.744 vụ phạm pháp hình sự, đạt tỷ lệ 81,93% (cao hơn chỉ tiêu Quốc hội giao 11,93%), án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 93,86% (cao hơn chỉ tiêu giao 3,86%); về cơ bản các vụ án nổi cộm, gây bức xúc dư luận đều được nhanh chóng điều tra làm rõ, các vụ xâm hại trẻ em được điều tra, xử lý quyết liệt hơn; bắt, vận động đầu thú, thanh loại 5.549 đối tượng truy nã;...

¹⁵ như: giết người cướp tài sản giảm 12,5%; cố ý gây thương tích giảm 6,2%; cướp tài sản giảm 4,65%; cướp giết tài sản giảm 10,32%; lừa đảo chiếm đoạt tài sản giảm 3,41%; trộm cắp giảm 9,6%...

¹⁶ Các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đã thụ lý điều tra 41 vụ án, 220 bị can; xác minh 39 vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo; đã kết luận điều tra, đề nghị truy tố 19 vụ, 104 bị can, kết thúc xác minh 26 vụ việc.

¹⁷ Đã phát hiện, xử lý 22.814 vụ, 35.151 đối tượng phạm tội về ma túy. Thu giữ gần 1.500 kg heroin (ít hơn 2,19% so với cùng kỳ 2018); 5.500 kg ma túy tổng hợp (nhiều hơn 243,36%) và 988.000 viên ma túy tổng hợp (ít hơn 40,85%).

chuyển ma túy xuyên quốc gia do đối tượng người nước ngoài cầm đầu, thu giữ số lượng ma túy đặc biệt lớn.

1.5. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường: Tập trung thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường, an toàn thực phẩm. Mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, cửa biển, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm và buôn bán động vật hoang dã, quý hiếm¹⁸. Tuy nhiên, tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm vẫn diễn ra phổ biến trên các lĩnh vực như: gây ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái pháp luật, hủy hoại rừng, khai thác lâm sản trái phép, mua bán, vận chuyển động vật hoang dã quý hiếm, về an toàn thực phẩm.

2. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2020

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong công tác phòng chống tội phạm. Xác định rõ trách nhiệm cụ thể của từng cấp, từng ngành, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; lồng ghép công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trong từng chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, triển khai các giải pháp thực chất để phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả hoạt động của các loại tội phạm; kết hợp chặt chẽ giữa phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ. Chú trọng nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, có hình thức động viên, khuyến khích để nâng cao chất lượng các hình thức tự quản, tự phòng, tự bảo vệ, tự hòa giải ngay tại cơ sở.

Thứ ba, nâng cao chất lượng công tác tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và công tác điều tra, đẩy nhanh tiến độ điều tra các loại án, nhất là các vụ án tham nhũng kinh tế trọng điểm do Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo.

Thứ tư, tiếp tục tấn công trấn áp mạnh các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức liên quan đến “tín dụng đen”; tội phạm mua bán, vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, không để Việt Nam là địa bàn trung chuyển ma túy đi nước thứ ba; tăng cường đấu tranh với tội phạm sử dụng công nghệ cao...

Thứ năm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, lành mạnh.

Thứ sáu, tiếp tục mở rộng đối ngoại và hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm, tập trung hợp tác với các nước láng giềng đấu tranh có hiệu quả với tội phạm xuyên quốc gia liên quan đến Việt Nam, nhất là tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao

¹⁸ Lực lượng Công an đã phát hiện, xử lý 25.346 vụ vi phạm pháp luật về môi trường (tăng 10,52% so với năm 2018) với 26.471 tổ chức, cá nhân vi phạm, phạt 283,215 tỷ đồng.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. BỨC TRANH TOÀN CẢNH THẾ GIỚI, KHU VỰC NĂM 2019; DỰ BÁO NĂM 2020

Năm 2019, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động sâu sắc, tính bất ổn, bất định gia tăng mạnh, tác động sâu rộng đến sự ổn định trật tự kinh tế, an ninh, chính trị thế giới. Trong đó, có một số nội dung đáng chú ý sau:

1. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung, cơ bản hội tụ tính chất cạnh tranh giữa một cường quốc tại vị và một cường quốc mới nổi, chi phối mạnh nhiều vấn đề của thế giới; đang bước vào một giai đoạn mới cao hơn với việc hai nước nhận thức rõ ràng hơn về các thách thức và mối đe dọa lẫn nhau, tác động sâu rộng đến sự ổn định của trật tự kinh tế, an ninh, chính trị thế giới, đến tương quan lực lượng, quan hệ giữa các nước lớn và xu thế tập hợp lực lượng.

2. Kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn hơn, thiếu bền vững, chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro. Tăng trưởng toàn cầu suy giảm (dự báo tăng trưởng 3% năm 2019 so với 3,8% năm 2018; hầu hết các nền kinh tế lớn đều giảm tăng trưởng), chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro tác động đến triển vọng kinh tế toàn cầu, nhất là chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chủ nghĩa bảo hộ, bất ổn mang tính nội tại của các nền kinh tế lớn và bất ổn địa chính trị tại các khu vực. Liên kết kinh tế quốc tế tiếp tục được thúc đẩy với việc ra đời của các FTA thế hệ mới đan xen với các FTA thế hệ cũ; xu hướng chuyển từ FTA đa phương sang song phương cũng được thúc đẩy mạnh hơn¹⁹.

3. Các thể chế đa phương ở quy mô toàn cầu, đặc biệt là Liên Hợp quốc vẫn duy trì với tư cách nền tảng hợp tác quan trọng, song vai trò và hiệu quả hoạt động bị suy giảm. Những bất đồng, khác biệt về lợi ích, quan điểm giữa các nước Ủy viên Thường trực HĐBA LHQ khiến việc giải quyết các điểm nóng về an ninh phức tạp hơn²⁰, làm suy giảm vai trò quản trị toàn cầu của LHQ. Trong bối cảnh đó, các nước nỗ lực và chú trọng hơn đến việc củng cố các thể chế/cơ chế khu vực, tiểu khu vực²¹, song gặp nhiều cản trở do khó khăn nội bộ, chia rẽ về quan điểm, sự khác biệt về lợi ích, và sự can dự, cạnh tranh giữa các nước lớn.

4. Chạy đua vũ trang ngày càng quyết liệt, trở thành xu thế phổ biến, đặc biệt là tăng cường hiện đại hóa quân đội, phát triển vũ khí thế hệ mới, nhất là nâng cao năng lực hải quân. Chạy đua vũ trang cùng với việc các nước lớn xem xét lại hoặc rút khỏi các hiệp ước kiểm soát vũ khí chiến lược đang tạo nguy cơ thay đổi ổn định chiến lược tại các khu vực.

5. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là địa bàn cạnh tranh chiến lược trọng tâm của các nước lớn; lôi kéo, tập hợp lực lượng diễn biến phức tạp hơn.

¹⁹ CPTPP, RCEP, các FTA song phương giữa EU- Nhật Bản, Xinh-ga-po, NAFTA mới (UMSCA), FTA giữa Mỹ Hàn Quốc, Nhật Bản, EVFTA; các nước thành viên nhất trí thúc đẩy ký kết RCEP.

²⁰ Xi-rì, tiến trình hòa bình Trung Đông, vấn đề hạt nhân tại I-ran, Triều Tiên, Vê-nê-đuê-la, U-crai-na...

²¹ ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt, EU, APEC, NATO.

Nội bộ các nước Đông Nam Á cơ bản ổn định, song có sự cạnh tranh chính trị, xung đột sắc tộc, tôn giáo, khủng bố, ly khai tại một số nước (Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Mi-an-ma).

Tình hình Biển Đông diễn biến căng thẳng, phức tạp hơn. Trung Quốc bộc lộ rõ hơn ý đồ và bước đi tại Biển Đông. Các nước trong và ngoài khu vực, nhất là Mỹ, phản ứng mạnh mẽ hơn với các hành động và yêu sách của Trung Quốc. Các nước ASEAN về cơ bản giữ được lập trường nguyên tắc, song đều tránh chỉ trích trực diện Trung Quốc; các nước có tranh chấp (Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a, Bru-nây) có xu hướng thỏa hiệp hơn với Trung Quốc. Đàm phán COC tiếp tục được thúc đẩy song còn nhiều khác biệt về lập trường giữa Trung Quốc và một số nước ASEAN và còn nhiều lo ngại ý đồ của Trung Quốc sử dụng COC để ngăn cản các nước ngoài khu vực can dự vào vấn đề Biển Đông.

Việc giải quyết vấn đề hạt nhân của Triều Tiên chưa có bước đột phá. Các cuộc gặp thượng đỉnh giữa Mỹ và Triều Tiên tuy góp phần làm dịu hơn tình hình trên bán đảo Triều Tiên, song chưa tạo ra bước tiến triển thực chất.

6. Mâu thuẫn xã hội toàn cầu đang ngày càng trở nên sâu sắc, dễ bùng nổ thành các phong trào phản kháng mang tính chính trị²², tạo ra những thách thức lớn về hiệu quả của các thiết chế chính trị ở nhiều nước, gây bất ổn chính trị kéo dài, đồng thời làm thay đổi xu thế chính trị tại nhiều nước.

7. Tình hình hoạt động của các đảng cộng sản có nhiều nét đáng chú ý, như: các đảng cộng sản cầm quyền tại các nước xã hội chủ nghĩa tiếp tục củng cố vai trò lãnh đạo; tăng cường đồng thuận nội bộ trong bối cảnh phải ứng phó với những thách thức cả bên trong và bên ngoài. Các lực lượng cộng sản, công nhân khác vẫn gặp nhiều khó khăn, song việc củng cố tư tưởng và tổ chức được các đảng chú trọng hơn trong năm kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Quốc tế cộng sản. Cơ chế cuộc gặp quốc tế các đảng cộng sản và công nhân tiếp tục được các đảng coi trọng, khẳng định là diễn đàn quan trọng để các đảng tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, củng cố lực lượng và phối hợp hành động chung.

Dự báo thời gian tới: tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến theo chiều hướng của năm 2019, song tính phức tạp, bất ổn, bất định sẽ gia tăng hơn. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung sẽ tiếp tục phức tạp hơn. Xu hướng cạnh tranh, cọ sát về kinh tế, thương mại, công nghệ và cạnh tranh địa kinh tế, địa chính trị và địa chiến lược tiếp tục diễn ra; gia tăng chạy đua vũ trang, tập hợp lực lượng. Tập hợp lực lượng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp; các nước lớn tìm cách cân bằng ở các mức độ khác nhau giữa Mỹ và Trung Quốc. Tầm nhìn Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ cơ bản đã hoàn thiện về nội hàm, trong triển khai có sự phối hợp chặt chẽ hơn với Nhật Bản, Úc, Ấn Độ trong kiềm chế Trung Quốc.

²² Phong trào áo vàng tại Pháp, phong trào ô dù tại Hồng Kông, các hoạt động biểu tình, quy mô lớn và kéo dài tại nhiều nước, nhất là tại khu vực Trung Đông, châu Phi, Mỹ Latinh như tại An-giê-ri, Vê-nê-đuê-la, Bô-li-vi-a, Iran, I-rắc...

Trên vấn đề Biển Đông, Trung Quốc sẽ tiếp tục các bước đi nhằm gia tăng khả năng kiểm soát Biển Đông và hiện thực hóa yêu sách chủ quyền; kiên trì “chiến lược vùng xám”; đồng thời tiếp tục gây sức ép nhằm tạo đạt được các thỏa thuận hợp tác cùng khai thác với các nước tranh chấp; thúc đẩy đạt COC có lợi cho Trung Quốc. Sự đồng thuận của ASEAN trên vấn đề Biển Đông tiếp tục gặp thách thức do chính sách chia rẽ của Trung Quốc và tính thực dụng của một số nước trong ASEAN.

Kinh tế thế giới sẽ tiếp tục suy giảm tăng trưởng, gặp nhiều bấp bênh. Mỹ sẽ tiếp tục gia tăng chính sách bảo hộ hoặc gây sức ép buộc các nước nhập khẩu nhiều hơn từ Mỹ. Việc Trung Quốc cam kết tăng nhập khẩu số lượng hàng hóa lớn từ Mỹ cũng đặt ra những nguy cơ Trung Quốc giảm nhập khẩu từ các nước khác, trong đó có Việt Nam.

II. CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NĂM 2019; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2019

Trong bối cảnh tình hình thế giới khu vực có nhiều biến động sâu sắc, công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Ta đã giữ vững đường lối độc lập tự chủ, ứng xử linh hoạt, hạn chế được tối đa các thách thức, khó khăn, tận dụng tốt các cơ hội, tối đa hóa lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, tranh thủ, huy động được các nguồn lực cho phát triển đất nước, nâng cao uy tín, vị thế của Đảng và Nhà nước trên trường quốc tế. Cụ thể là:

1.1. Xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan đến an ninh của đất nước

Ta đã kiên quyết, kiên trì, xử lý vấn đề Biển Đông hiệu quả; triển khai nhiều biện pháp đấu tranh đồng bộ, thống nhất ở tất cả các cấp, các kênh, các ngành về chính trị - ngoại giao - pháp lý, tuyên truyền và thực địa. Kết quả đấu tranh đã đảm bảo vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của ta trên các vùng biển, duy trì được bình thường các hoạt động kinh tế biển; đồng thời cơ bản đảm bảo cục diện quan hệ đối ngoại ổn định với Trung Quốc, giữ được ổn định nội bộ, không để các thế lực thù địch lợi dụng gây bất ổn xã hội và bất lợi về quan hệ đối ngoại. Ta cũng đã có nhiều nỗ lực, phối hợp với phía Cam-pu-chia có quyết sách đúng đắn trong việc hoàn thành ký và phê chuẩn 02 văn kiện pháp lý công nhận 84% thành quả phân giới, cắm mốc đường biên giới trên bộ, tạo điều kiện thuận lợi ổn định đường biên giới và tập trung thúc đẩy việc hoàn thành phân giới phần còn lại giữa hai nước trong thời gian tới; đấu tranh hiệu quả với sự can dự, chống phá của các thế lực thù địch, nhất là việc lợi dụng các giá trị liên quan đến dân chủ, nhân quyền, đảm bảo tốt trật tự an ninh, an toàn và ổn định xã hội.

1.2. Phát huy tốt tự chủ đối ngoại, lấy lợi ích quốc gia dân tộc là ưu tiên cao nhất, xử lý đúng đắn quan hệ của ta với các nước lớn và đối tác quan trọng, góp phần củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định, ngày càng đi vào chiều sâu; duy trì thế cân bằng trong quan hệ với các nước lớn. Công tác hội nhập quốc tế trên các

lĩnh vực tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, giúp chúng ta có thêm công cụ, điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển. Hợp tác quốc phòng, an ninh ngày càng phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy tăng cường tin cậy chính trị với các nước.

1.3. Phát huy tốt vị thế đối ngoại, tranh thủ thời cơ, tận dụng các cơ hội, nâng cao uy tín trên trường quốc tế và sự tin cậy đối ngoại. Việc Việt Nam tổ chức tốt Cuộc gặp thượng đỉnh Mỹ - Triều; đóng vai trò tích cực trong thúc đẩy ký kết Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); nỗ lực triển khai và mở rộng các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc và được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 với số phiếu tín nhiệm cao, thể hiện vị thế, uy tín của ta, đóng góp tích cực và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, củng cố hơn vị thế đối ngoại của đất nước.

1.4. Tận dụng tốt các cơ hội từ môi trường quốc tế phức tạp, tạo thêm các cơ hội thuận lợi cho phát triển kinh tế; tranh thủ, tận dụng tốt chiến tranh thương mại Mỹ - Trung để gia tăng thu hút đầu tư, mở rộng xuất khẩu; nỗ lực thúc đẩy để ký kết Hiệp định thương mại tự do và hiệp định bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU; tích cực tham gia thúc đẩy đàm phán và ký kết RCEP.

1.5. Quan hệ đối ngoại đảng được triển khai tích cực, chủ động theo tinh thần Chỉ thị 32 của Bộ Chính trị, đạt nhiều kết quả quan trọng, toàn diện, góp phần tạo nền tảng chính trị cho quan hệ song phương; duy trì và củng cố môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước; nâng cao vị thế của Đảng và đất nước.

Quan hệ với các đảng cầm quyền ở các nước XHCN và láng giềng có chung biên giới tiếp tục được củng cố. Quan hệ giữa Đảng ta với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào và Đảng Nhân dân Cam-pu-chia gia tăng sự tin cậy. Quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc tuy bị tác động do vấn đề Biển Đông, song về tổng thể duy trì ổn định. Quan hệ hữu nghị đặc biệt và đoàn kết gắn bó với Đảng Cộng sản Cu-ba ngày càng được củng cố...

1.6. Công tác đối ngoại nhân dân được triển khai chủ động, tích cực, hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức nhân dân triển khai đa dạng các hoạt động, trong đó có nhiều hoạt động có quy mô và ý nghĩa chính trị lớn, góp phần củng cố, tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với nhân dân các nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, trong đó giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2019 ước đạt 260 triệu USD; tham gia tích cực vào công tác vận động, đấu tranh bảo vệ chủ quyền Biển Đông²³; tham gia có trách nhiệm trong các cơ chế đa phương, đóng góp cho phong trào nhân dân khu vực, thế giới.

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Một là, giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, phát huy vị thế chiến

²³ Như Hiệp hội Cá Ngừ Việt Nam, Hội Dầu khí Việt Nam, Hội Luật quốc tế Việt Nam gửi thư ngỏ phản đối hành động sai trái của Trung Quốc; vận động một số tổ chức quốc tế mà ta là thành viên như Hội Luật gia Dân chủ Quốc tế, Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ Quốc tế ra tuyên bố, nghị quyết phản đối hành động của Trung Quốc.

lược, xử lý tốt các vấn đề đặt ra trọng quan hệ với Mỹ và Trung Quốc trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung gia tăng phức tạp; gia tăng tin cậy chính trị, tránh hai nước nhận thức không đúng ta đi với nước này để chống nước kia; ủng hộ các sáng kiến của hai nước có lợi cho hòa bình, an ninh, ổn định tại khu vực và trên thế giới.

Hai là, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền Biển Đông, không để bị động, bất ngờ. Quán triệt sâu sắc, thực hiện đồng bộ, thống nhất các biện pháp toàn diện về chính trị, ngoại giao, pháp lý, đấu tranh trên thực địa, thông tin tuyên truyền về vấn đề Biển Đông; tăng cường tham vấn, phối hợp chặt chẽ với các nước ASEAN trong xây dựng COC thực chất, hiệu lực và hiệu quả.

Ba là, củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định, bền vững và đi vào chiều sâu với các nước lớn, đối tác quan trọng; gia tăng tin cậy chính trị và thúc đẩy giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc trong quan hệ song phương.

Bốn là, hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN 2020 và Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ, nâng cao vị thế, vai trò và đóng góp trách nhiệm vào các công việc của khu vực, quốc tế; đồng thời chú trọng tranh thủ thúc đẩy các lợi ích an ninh và phát triển của đất nước.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực. Phối hợp cùng các nước thúc đẩy chủ nghĩa đa phương, chống bảo hộ thương mại. Chủ động đẩy mạnh các biện pháp toàn diện nhằm tận dụng tối đa lợi ích của các hiệp định thương mại tự do đã phê chuẩn hoặc chuẩn bị ký kết như CPTPP, EVFTA, RCEP.

Sáu là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược; đánh giá kịp thời sự điều chỉnh chính sách của các nước lớn, đặc biệt là của Mỹ, Trung Quốc; kịp thời tham mưu, đề xuất các chủ trương, đối sách, không để bị động, bất ngờ.

Bảy là, phát triển sâu rộng các mối quan hệ đối ngoại của Đảng, tăng cường sự tin cậy, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho quan hệ nhà nước. Tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân, phát huy đầy đủ và mạnh mẽ vai trò, đóng góp của đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

III. NƯỚC MỸ TRONG NĂM 2019 VÀ DỰ BÁO NĂM 2020

Năm 2019 là năm thứ ba và năm có ý nghĩa quyết định sự thành công hay thất bại trong nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Mỹ Đôn-đan Trăm. Những gì đã diễn ra trong năm 2019 đã cho thấy những căng thẳng và đối đầu trong việc triển khai cả chính sách đối nội và đối ngoại của chính quyền Mỹ, cụ thể là:

Về đối nội, trong năm 2019, không chỉ nền kinh tế Mỹ mà kinh tế toàn cầu đều bị ảnh hưởng do hệ thống thương mại và đầu tư suy giảm. Những đòn áp thuế giữa Mỹ và Trung Quốc nhằm vào một khối lượng lớn hàng hóa của nhau năm 2019 không chỉ gây ảnh hưởng đến nền kinh tế hai nước mà còn phần nào làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, giảm lòng tin của giới đầu tư và kinh doanh, tạo ra những rào cản bất lợi cho tăng trưởng kinh tế thế giới. Ngoài ra, những tranh chấp, bất đồng về thương mại không chỉ với Trung Quốc mà còn với các đồng minh và đối tác cũng phần nào ảnh hưởng tới nền kinh tế Mỹ.

Tuy nhiên, bất chấp những thách thức nói trên, nền kinh tế Mỹ vẫn duy trì được đà tăng trưởng khá và tỷ lệ thất nghiệp thấp. Kinh tế Mỹ trong quý III-2019 tăng trưởng 2,1% so với cùng kỳ năm 2018, tăng nhẹ so với mức 2% trong quý II, nhưng giảm mạnh so với mức 3,1% trong quý I năm 2019. Ngoài lĩnh vực kinh tế, chính quyền Tổng thống Trăm cũng quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bao gồm đầu tư mua sắm các loại vũ khí trang bị hiện đại, triển khai thành lập Lực lượng Vũ trụ - quân chủng thứ 6 của quân đội Mỹ... Những người ủng hộ cho rằng, Tổng thống Trăm đã thực hiện đúng cam kết của mình và đang đưa “Nước Mỹ vĩ đại trở lại”.

Bên cạnh thành tựu đạt được, nước Mỹ trong năm 2019 cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức do tình hình chính trị nội bộ mang lại, khi chịu ảnh hưởng căng thẳng, đối đầu ngày càng gia tăng giữa Hạ viện do đảng Dân chủ kiểm soát và chính quyền của đảng Cộng hòa. Trước tiên, đó là sự đối đầu giữa hai bên liên quan tới kinh phí xây bức tường biên giới phía Nam nhằm ngăn chặn làn sóng người nhập cư, đã khiến Chính phủ Mỹ phải đóng cửa biên giới từ ngày 21/12/2018 đến 25/01/2019. Thứ hai là cuộc điều tra do Công tố viên đặc biệt Robert Mueller về hành động được cho là thông đồng của đội ngũ vận động tranh cử của ông Đôn-nan Trăm với người Nga trong cuộc bầu cử Tổng thống năm 2016. Và đỉnh điểm của sự đối đầu giữa phe Dân chủ và Cộng hòa trong năm 2019 là cuộc điều tra luận tội Tổng thống Trăm mà đảng Dân chủ đang đẩy mạnh, với cáo buộc ông đã lạm quyền nhằm gây sức ép đối với chính quyền U-crai-na để giành lợi thế trước đối thủ chính trị năm 2020 của mình là cựu Phó Tổng thống Joe Biden.

Về đối ngoại, năm 2019, Mỹ đã đàm phán lại và ký kết thỏa thuận thương mại song phương với Hàn Quốc và thỏa thuận từng phần với Nhật Bản. Mỹ đã đạt được thỏa thuận Hiệp định Tự do Thương mại Mỹ-Mexico-Canada (USMCA) và Thỏa thuận thương mại “giai đoạn một” với Trung Quốc. Dù vẫn còn có những ý kiến khác nhau về nội hàm và khả năng được Quốc hội phê chuẩn, cũng như hiệu lực thi hành, song đây đều là những thỏa thuận thương mại được xem là có lợi cho Mỹ, đúng như mục tiêu mà ông Trăm đã đặt ra.

Năm 2020, cả nước Mỹ sẽ bước vào cuộc bầu cử tổng thống và quốc hội. Sự kiện chính trị quan trọng nhất diễn ra 4 năm/1 lần này được nhận định là sẽ chi phối sâu rộng quá trình thực thi chính sách đối nội và đối ngoại của Mỹ trong năm 2020. Theo các chuyên gia, nền kinh tế Mỹ trong năm 2020 dự báo nhiều khả năng sẽ tăng trưởng chậm lại do bất ổn thương mại kéo dài, thị trường lao động có thể suy yếu. Trong khi đó, tham vọng của đảng Dân chủ cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 2020 cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với chính quyền của Tổng thống Đôn-nan Trăm.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 90/2019/NĐ, ngày 15/11/2019 của Chính phủ **quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng**. Nghị định

gồm 06 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. Một số quy định chủ yếu của Nghị định:

Mức lương tối thiểu vùng: (1) Quy định mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp như sau: a) Mức 4.420.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I; b) Mức 3.920.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng II; c) Mức 3.430.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng III; d) Mức 3.070.000 đồng/tháng, áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng IV; (2) Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định theo đơn vị hành chính cấp quận, huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh. Danh mục địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu thuộc vùng I, vùng II, vùng III và vùng IV được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

Áp dụng mức lương tối thiểu vùng:

(1) Mức lương tối thiểu vùng quy định tại Điều 3 Nghị định này là mức thấp nhất làm cơ sở để doanh nghiệp và người lao động thỏa thuận và trả lương, trong đó mức lương trả cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động bình thường, bảo đảm đủ thời giờ làm việc bình thường trong tháng và hoàn thành định mức lao động hoặc công việc đã thỏa thuận phải bảo đảm: a) Không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc giản đơn nhất; b) Cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc đòi hỏi người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề theo quy định tại khoản 2 Điều này;

(2) Người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề bao gồm: a) Người đã được cấp chứng chỉ nghề, bằng nghề, bằng trung học chuyên nghiệp, bằng trung học nghề, bằng cao đẳng, chứng chỉ đại học đại cương, bằng đại học, bằng cử nhân, bằng cao học hoặc bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ theo quy định tại Nghị định số 90-CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng, chứng chỉ về giáo dục và đào tạo; b) Người đã được cấp bằng tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp, bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ; văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp; văn bằng giáo dục đại học và văn bằng, chứng chỉ giáo dục thường xuyên theo quy định tại Luật Giáo dục năm 1998 và Luật Giáo dục năm 2005; c) Người đã được cấp chứng chỉ theo chương trình dạy nghề thường xuyên, chứng chỉ sơ cấp nghề, bằng tốt nghiệp trung cấp nghề, bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề hoặc đã hoàn thành chương trình học nghề theo hợp đồng học nghề quy định tại Luật Dạy nghề; d) Người đã được cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia theo quy định của Luật Việc làm; đ) Người đã được cấp văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng; đào tạo thường xuyên và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác theo quy định tại Luật Giáo dục nghề nghiệp; e) Người đã được cấp bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo của giáo dục đại học theo quy định tại Luật Giáo dục đại học; g) Người đã được cấp văn bằng, chứng chỉ của cơ sở đào tạo nước ngoài; h) Người đã được doanh nghiệp đào tạo nghề hoặc tự học nghề và được doanh nghiệp kiểm tra, bố trí làm công việc đòi hỏi phải qua đào tạo nghề...